TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. RẠCH GIÁ **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17**/2024/DS-ST
Ngày: 16/5/2024
V/v "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ – KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thu In

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Đoàn Thị Liễu

- Ông Trương Hoài Khanh

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiên Giang.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 318/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2022, về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV**

Địa chỉ trụ sở chính: số 89, L, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liện hệ: Tầng 2, số 96 C, phường 4, quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thanh T, chức vụ: Phó giám đốc khối pháp chế và kiểm soát tuân thủ VPB Hội sở.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1994, chức vụ: Cán bộ xử lý nợ - VPB. Đại diện theo văn bản ủy quyền số 462/UQ-VPB, ngày 15/11/2021 (có mặt).

Địa chỉ: số 4, đường T, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

** Bị đơn:*

- Ông **Trần Văn H**, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Địa chỉ: số 55, đường P, phường T, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- Bà **Phạm Ngọc T**, sinh năm 1988 (vắng mặt);

Địa chỉ: số 126/13, đường N, phường Q, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Phạm Thuý C**, sinh năm 1963 (vắng mặt);

Địa chỉ: số 126/13, đường N, phường Q, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/11/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng P trình bày:

Ông Trần Văn H, bà Phạm Ngọc T có vay vốn của Ngân hàng TMCP VNTV chi nhánh Kiên Giang theo hợp tín dụng LN2002152165565 ký ngày 21/02/2020 và HĐTD số LN2103273538018, giải ngân ngày 27/3/2021 được ký kết giữa VPB với bà Phạm Ngọc T, chi tiết như sau: hợp tín dụng LN2002152165565 ký ngày 21/02/2020 số tiền vay 700 triệu đồng, thời hạn vay 120 tháng, lãi suất thả nổi, mục đích vay mua sắn vật dụng gia đình. HĐTD số LN2103273538018, giải ngân ngày 27/3/2021 số tiền vay 58 triệu đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất thả nổi, mục đích vay tiêu dùng.

Tài sản thế chấp bao gồm: quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 08a, tờ bản đò số 30, tại số 126/13, đường N, Khu phố Đ, phường Q, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; diện tích 273,05m^2.

Tính đến nay khoản vay trên đã chuyển sang nợ quá hạn. Ngân hàng TMCP VNTV đã nhiều lần nhắc nhở và tạo điều kiện cho ông Trần Văn H, bà Phạm Ngọc T trả số nợ trên nhưng cho đến nay vẫn không trả được nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa, ông P đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Toà án buộc ông Trần Văn H, bà Phạm Ngọc T phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi của Hợp đồng tín dụng số LN2002152165565 ký ngày 21/02/2020 và hợp đồng tín dụng số LN2103273538018, ngày 27/3/2021 tính đến ngày 16/5/2024 là 1.131.574.915 đồng, trong đó vốn gốc 682.107.984 đồng, lãi suất là 449.466.931 đồng và yêu cầu tính lãi phát sinh từ ngày 17/5/2024 theo mức lãi suất thỏa thuận trên các hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán dứt nợ. Nếu ông Trần Văn H, bà Phạm Ngọc T không trả được nợ thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

* Bị đơn bà Phạm Ngọc T có ý kiến trình bày tại biên bản hòa giải ngày 26/3/2024: Ông Trần Văn H và bà Phạm Ngọc T có vay vốn của Ngân hàng TMCP VNTV chi nhánh Kiên Giang theo hợp tín dụng LN2002152165565 ký ngày 21/02/2020 và hợp đồng tín dụng số LN2103273538018, ngày 27/3/2021 được ký kết giữa Ngân hàng, chi tiết như sau: hợp tín dụng LN2002152165565 ký ngày

21/02/2020 số tiền vay 700 triệu đồng, thời hạn vay 120 tháng, lãi suất thả nổi, mục đích vay mua sắm vật dụng gia đình. Hợp đồng tín dụng số LN2103273538018, ngày 27/3/2021 số tiền vay 58 triệu đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất thả nổi, mục đích vay tiêu dùng.

Tài sản thế chấp bao gồm: quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 08a, tờ bản đồ số 30, tại số 126/13, đường N, khu phố Đ, phường Q, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; diện tích 273,05m^2, do bà Phạm Thúy C đứng tên.

Hiện nay, tổng số tiền gốc và lãi bà T và ông H còn nợ Ngân hàng là: **1.113.476.900 đồng** (*trong đó gốc 682.107.984 đồng; lãi 431.368.916 đồng*). Bà T đồng ý cùng ông Trần Văn H trả số tiền gốc và lãi nêu trên cho Ngân hàng và đồng ý trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trên hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán dứt nợ. Nếu không trả được nợ thì đồng ý phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Bà T yêu cầu Ngân hàng cho bà trả số nợ nêu trên trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày hôm nay.

* Bị đơn ông Trần Văn H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thúy C: Không có ý kiến bằng văn bản theo thông báo thụ lý vụ án hợp lệ của Tòa án và cũng không có mặt theo thông báo hòa giải, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định xét xử; quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án. Tại phiên tòa ông H, bà C vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Phạm Ngọc T, ông Trần Văn H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thúy C đã được Toà án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt ông H, bà T, bà C. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Văn H, bà Phạm Ngọc T, bà Phạm Thúy C.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo nội dung và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nhưng phía bị đơn là ông Trần Văn H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thúy C vẫn không có ý kiến đối với các yêu cầu của nguyên đơn cũng như chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, được quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn H, bà Phạm Ngọc T phải có trách nhiệm trả số tiền vay gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiên Giang.

[3] Về nội dung vụ án: Xét thấy, giữa Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV và ông Trần Văn H, bà Phạm Ngọc T đã phát sinh giao dịch tín dụng thông qua hợp đồng tín dụng số: LN2002152165565, ngày 21/02/2020, Ngân hàng cho ông H, bà T vay số tiền gốc 700.000.000 đồng, thời hạn vay 120 tháng, hình thức trả nợ: trả gốc và lãi hàng tháng; lãi suất trong hạn 11%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; mục đích vay là vay tiêu dùng mua sắm vật dụng gia đình; và hợp đồng tín dụng số: LN2103273538018, ngày 27/3/2021, Ngân hàng cho ông H, bà T vay số tiền gốc 58.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng; mục đích vay là tiêu dùng.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông H, bà Thúy trả gốc cho Ngân hàng được số tiền gốc 75.892.016 đồng. Phía ông H, bà Thúy cũng đã có cam kết trả nợ cho Ngân hàng rất nhiều lần nhưng không thực hiện; như vậy ông H, bà T đã vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn H, bà Phạm Ngọc T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi của các hợp đồng tín dụng số: LN2002152165565, ngày 21/02/2020; số LN2103273538018, ngày 27/3/2021 là 1.131.574.915 đồng. Căn cứ vào Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về vay tài sản và nghĩa vụ trả nợ của bên vay và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định về việc thỏa thuận lãi suất trong hoạt động kinh doanh tín dụng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của ngân hàng là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

Xét các hợp đồng tín dụng số LN2002152165565, ngày 21/02/2020; số LN2103273538018, ngày 27/3/2021 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV với ông Trần Văn H, bà Phạm Ngọc T được lập thành văn bản và ký kết với nhau là tự nguyện, tuân thủ các quy định của pháp luật khi giao kết nên hợp đồng là hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng. Các Hợp đồng tín dụng nêu trên được đảm bảo bằng hợp đồng thế chấp, ký ngày 21/02/2020.

Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng đối với tài sản đảm bảo hợp đồng vay, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hợp đồng thế chấp ngày 21/02/2020 thực hiện đúng quy định và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất

đai thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang ngày 21/02/2020. Căn cứ quy định tại Điều 317; Điều 323 Bộ luật dân sự năm 2015 thì yêu cầu này của Ngân hàng là có cơ sở để chấp nhận. Sau khi án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Trần Văn H, bà Phạm Ngọc T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp ngày 21/02/2020 để thu hồi nợ.

Từ những phân tích nêu trên, trong thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Trần Văn H, bà Phạm Ngọc T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV tổng số tiền gốc và lãi là: 1.131.574.915 đồng (trong đó: gốc là 682.107.984 đồng; lãi là 449.466.931 đồng) và phải trả lãi phát sinh từ ngày 17/5/2024 theo mức lãi suất thỏa thuận trên các hợp đồng tín dụng số LN2002152165565, ngày 21/02/2020; số LN2103273538018, ngày 27/3/2021 đã ký cho đến khi thanh toán dứt nợ.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội. Bị đơn ông Trần Văn H, bà Phạm Ngọc T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch đối với số tiền 1.131.574.915 đồng đồng là: [36.000.000 đồng + (3% x 331.574.915 đồng)] = 45.947.247 đồng.

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí, hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.171.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 180; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 317, Điều 323, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 12, khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với bị đơn ông Trần Văn H, bà Phạm Ngọc T.

Buộc ông Trần Văn H, bà Phạm Ngọc T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV số tiền gốc và lãi của các Hợp đồng tín dụng số LN2002152165565, ngày 21/02/2020; số LN2103273538018, ngày 27/3/2021 là 1.131.574.915 đồng *(một tỷ một trăm ba mươi mốt triệu năm trăm bảy mươi bốn nghìn chín trăm mười lăm đồng)*.

Ông Trần Văn H, bà Phạm Ngọc T còn phải có nghĩa vụ trả tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng số LN2002152165565, ngày 21/02/2020; số LN2103273538018, ngày 27/3/2021 cho đến khi tất toán xong nợ vay cho Ngân hàng.

Hai bên trực tiếp giao nhận tiền hoặc giao nhận tại Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật nếu ông Trần Văn H, bà Phạm Ngọc T không thanh toán được nợ, thì Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất thửa số 08a, tờ bản đồ số 30, diện tích đất 300m^2; nhà ở, diện tích xây dựng 31,59m^2; kết cấu nhà: nhà tạm, số tầng: 01; tọa lạc tại 126/13, đường N, phường T (nay là phường Q), thị xã R (nay là thành phố R), tỉnh Kiên Giang theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 53010221544 do Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang cấp ngày 21/8/2001 do ông Danh Ngọc S đứng tên và được chỉnh lý biến động sang tên bà Phạm Thúy C ngày 30/5/2017. Tài sản thế chấp nêu trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang ngày 21/02/2020.

Trường hợp bị đơn đã tất toán xong số tiền nợ cho nguyên đơn trước khi phát mãi tài sản thi hành án thì nguyên đơn phải có nghĩa vụ trả lại cho bị đơn 01 (một) bản gốc giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 53010221544 do Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang cấp ngày 21/8/2001 do ông Danh Ngọc S đứng tên và được chỉnh lý biến động sang tên bà Phạm Thúy C ngày 30/5/2017.

Về án phí: Ông Trần Văn H, bà Phạm Ngọc T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là 45.947.247 đồng (bốn mươi lăm triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng).

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.171.000 đồng, theo biên lai thu số 0004762 ngày 23/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, Kiên Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/5/2024). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND Tp. Rạch Giá;*
- *Cơ quan THA Dân sự Tp. Rạch Giá;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

TRẦN THU IN